

MỸ HỌC THỊ GIÁC TRONG THƠ HAIKU NHẬT BẢN VÀ THƠ CA VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

Nguyễn Thị Hồng Hoa

Trường Đại học Ngoại ngữ Huế

Email: nthhoa@hueuni.edu.vn

Tóm tắt: Mỹ học là một phạm trù rộng bao gồm cả tính thẩm mỹ trong văn chương. Trong tính thẩm mỹ đó thì cảm quan về thị giác là cảm quan nổi trội nhất gợi tả cái hay cái đẹp của các hình tượng văn học mà tác giả muốn truyền tải cho người đọc. Thơ Haiku Nhật Bản và thơ ca đương đại Việt Nam là hai đại biểu điển hình cho cảm quan thị giác cũng bởi vì các giá trị giao văn hóa và tư duy giữa hai dân tộc Châu Á này.

Từ khóa: Cảm quan, mỹ học, thẩm mỹ, thị giác

Nhận bài: 24/8/2023; Phản biện: 26/8/2023; Duyệt đăng: 28/8/2023

1. Đặt vấn đề

Nhật Bản và Việt Nam là hai quốc gia Châu Á tuy có khác biệt về loại hình ngôn ngữ nhưng về văn hóa, ý thức luận và các giá trị văn hóa truyền thống thì có rất nhiều nét tương đồng. Thơ là sứ giả để truyền tải văn hóa và tư duy nên với nền thi ca Nhật Bản không thể không nhắc đến thể loại thơ Haiku (một thể loại thơ ngắn của Nhật Bản xuất hiện từ thời Edo - Thế kỷ XVII). Hình thức thơ rất ngắn chỉ vỏn vẹn 17 âm tiết nhưng cô đọng, giàu màu sắc nghệ thuật). Bên cạnh đó với đặc điểm là ngôn ngữ đơn lập và thanh điệu hình tuyến cũng khiến cho thơ Việt mang đầy đủ các giá trị biểu cảm bất kể là thể thơ nào: lục bát, tứ tuyệt, tự do... và đối tượng của các thi nhân cũng là những hình tượng thiên nhiên, cỏ cây, trời đất... rất gợi cảm và gần gũi. Với đề tài về thơ Haiku đã có không ít những nghiên cứu, bài bình luận văn học liên quan phải kể đến như: “ Một số phương diện thi pháp thơ Haiku và lục bát, ngũ ngôn tứ tuyệt, từ góc nhìn so sánh” - Tác giả: PGS TS Nguyễn Thị Mai Liên, Trường ĐHSP Hà Nội; “ Kiểu cấu tứ cảm quan trong thơ Haiku Nhật Bản” - Tác giả: Hoàng Xuân Vinh, Trường ĐHSP Huế... Tuy nhiên, trong cái vỏ hạn của những hình tượng thẩm mỹ trong thơ ca, người viết muốn tập trung nhìn nhận sâu thêm về cái cảm quan tinh tế của Haiku và thơ ca đương đại Việt Nam tập trung vào mỹ học thị giác để thấy được cái hay, cái đẹp của những câu chữ tuy ngắn gọn nhưng lại mang trong mình đầy đủ những triết lý nhân sinh quan sâu sắc cũng như những hơi thở văn hóa của các thời đại văn học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các hình tượng văn học điển hình tác động ngay đến cảm quan thị giác của người đọc trong thơ Haiku và thơ đương đại Việt Nam

Chúng ta đã biết, thơ Haiku là thơ của thiên nhiên, tức bài thơ phải có *quý ngữ* (từ ngữ báo hiệu mùa). Thiên nhiên Nhật mỗi mùa có biểu tượng riêng. Trong các bức tranh đó không chỉ có sự vật mà cả hình ảnh của con người và các sinh vật bé nhỏ đời thường.

- Mùa xuân thì có hoa anh đào, hoa mai, hoa mận, núi... và trăng.

Mùa xuân gợi mở từ cái “cúi mặt” e ấp của bông hoa tử đằng.

うつむけに
春うち

あけて藤の花 (Hoa tử đằng/ cúi mặt/ e ấp báo tin xuân)

よさぶそん

(与謝蕪村 - Yosabu Son)

Hay là trò chơi trốn tìm của đám chim sẻ trong bông hoa trà mùa xuân làm cho không gian thêm đáng yêu và sống động.

+ 茶の花に

かくれんぼする

雀かな (Giữa đám hoa trà/ có bầy chim sẻ/ rủ nhau trốn tìm)

小林一茶 - Kobayashi Issha)

Ảnh trăng xuân trở nên đẹp lung linh in dấu xuống dòng sông đã khiến vị lãnh tụ - nhà thơ Hồ Chí Minh rung động.

+ Rằm xuân lồng lộng trăng soi

Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân

Giữa dòng bàn bạc việc quân

Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền

(Hồ Chí Minh)

Còn bức tranh buổi chiều mùa xuân của nhà thơ Quách Tấn lại vẽ lên trong mắt chúng ta một bức tranh xuân êm đềm và đôi nét u buồn khi đàn chim bay về trong ánh hoàng hôn và hương hoa đồng nội còn vương vất bên đồi

Chiều Xuân

Chim mang về tổ bóng hoàng hôn

Vàng lừng lơ non biếc đọng cồn

Cành gió hương xao hoa tử muội

Đổi sương sóng lượn cỏ vương tôn

- Mùa hạ lại được các thi sĩ vẽ lên sắc màu của hoa “ajisai” (Cắm tú cầu), tiếng ve,

hoa phượng...

Tiếng ve như phá tan không gian tịch liêu và tiếng ve cùng hoa phượng đỏ gắn với lứa tuổi học trò gợi hình ảnh hạ về trong cả Haiku lẫn thơ Việt vừa gợi hình tượng lại gợi cả âm thanh

+ 静かさや
いわし
岩に染み入る

せみ
蝉の声 [Tịch liêu / thấu xuyên vào đá / tiếng ve kêu]

(松尾芭蕉 - Matsuo Basho)

+ *Thần thò giữa buổi trưa hè
Chạnh lòng thương những tiếng ve học trò
Phượng hồng nhớ đến ngân ngơ
Tuổi thơ trong sáng bây giờ lùi xa*

(Trích *Nhớ mãi mùa hè ơi* - Khuất Việt Hưng)

Nhắc đến mùa hạ Nhật Bản là nhắc đến hoa Ajisai (cẩm tú cầu). Người đọc như cảm nhận được giọt nước trong suốt đọng trên những cánh hoa.

+ あじさいの
はじ
車窓に弾け
しずく

飛ぶ雫 [Hoa tú cầu / văng giọt nước / gõ cửa xe]
(松尾芭蕉 - Matsuo Basho)

- *Bức tranh mùa thu thi có sắc vàng của hoa cúc, momiji (cây phong lá đỏ), sương và ánh trăng mờ...*

Trong tiềm thức của mỗi con người thì mùa thu là mùa vương những hình tượng đẹp và phảng phất buồn như liễu, như sương, như gió heo may, như ánh trăng mờ ảo chứ không trong veo như mùa hạ. Cảm thức thị giác của cả hai dân tộc Việt Nhật đều có nhiều điểm tương đồng:

+ 石山の石
より白し

秋の風 [Gió mùa thu / còn trắng hơn / đá trên núi đá]
(松尾芭蕉 - Matsuo Basho)

Hình ảnh hoa cúc khô trong tiết trời thu thoảng dăng và cảnh hong phơi quần áo cũng hiện lên chân thật, mộc mạc.

きくかれ かき
+ 菊枯て垣に
たびほ
足袋干す

ひかずや
日和哉 [Tiết trời quang dăng / Giậu cúc khô rồi / Bít tắt hong phơi]

(正岡子規 - Masaoka Shiki)

Mùa thu với các thi nhân Việt Nam lại được khắc họa cùng với nắng và lá vàng rơi rơi trong rừng trong tiết trời lãng dăng sương thu. Cảm quan thị giác lại được chìm sâu vào không gian ấy.

+ *Tiết trời dăng chớm vào thu
Sớm mai văng chút sương mù lang thang*

Rừng xanh lá điểm vạt vàng

Nắng rơi dịu dịu mỏng tang lạnh vờn

(Trích "Chớm thu" - Đoàn Nam)

Ánh trăng thu mờ ảo cũng hiện ra trong đêm thu ở thôn quê liên tưởng đến đôi mắt người thương càng làm tăng thêm sự lãng mạn, nên thơ của không gian trong thơ của Thanh Trần.

+ *Nhớ mùa thu ở thôn quê*

Ánh trăng mờ ảo triển đê riêng mình

Nhớ sao đôi mắt đưa tình

Đêm về thao thức nhớ hình bóng xưa

(Trích "Thu đến muộn")

- *Đông đến với những cơn gió lạnh, bông tuyết, gió bắc, mưa lạnh... và con người cũng trở nên bé nhỏ trước thiên nhiên*

+ いざ雪見
かたちづくりす

蓑と笠 [Ổ ngấm tuyết rơi / sửa y trang tề chỉnh / nón lá cùng áo tới]

よさぶそん
(与謝蕪村 - Yosa Buson)

しょしぐれ
+ 初時雨
猿も小蓑を

ほしげなり [Mưa đông giăng đầy trời/ Chú khỉ con thâm ước/ Một chiếc áo tới]

(松尾芭蕉 - Matsuo Basho)

Còn thi nhân Nguyễn Vỹ cùng với bài "Sương rơi" có thể xem là cuộc giao thoa sớm nhất của thơ Việt Nam hiện đại và nghệ thuật thị giác

Sương rơi

Nặng trĩu

Trên cành

Dương liễu

Nhung hơi

Gió bắc

Lạnh lùng

Hắt hiu

Thấm vào

Em ơi

Trong lòng

Hạt sương

Thành một

Vết thương

(Sương rơi - Nguyễn Vỹ)

2.2. Yếu tố gắn gũi về mỹ học thị giác gắn với triết lý nhân sinh quan qua Haiku và Thơ Việt

Việt Nam và Nhật Bản là hai quốc gia Châu Á nên văn hóa và tư duy cũng có nhiều nét tương đồng. Trong các đặc trưng giao văn hóa như: thờ cúng tổ tiên, lễ chùa, tôn sư trọng đạo... thì triết lý nhân sinh quan về cái thanh tao của tâm hồn con người, sự chiêm nghiệm sâu sắc về cuộc sống lại là nét nổi bật nhất được thể hiện trong thơ ca.

Chân, thiện, mỹ - đó là cứu cánh vĩnh cửu của văn học chân chính. Các nhà thơ đã khám phá rồi biểu đạt

những vẻ đẹp vốn có của thiên nhiên và đời sống con người trong tác phẩm văn học. Đến lượt nó, tác phẩm văn học lại trở lại với đời sống, bồi dưỡng, thanh lọc tâm hồn con người. Các thi nhân là các sứ giả và là họa sỹ để vẽ nên những bức tranh điêu khắc bằng ngôn từ và đối tượng của những bức tranh đó chính là cái tĩnh lặng chiêm nghiệm của các tâm hồn thi nhân.

Người đọc có thể thấy tâm hồn thư thái của các thi nhân bên tách trà thơm để chiêm nghiệm sự đời giản dị, không cần phải chén đẹp, khách sang. Điểm nhấn là cái chén “mê” tưởng như bỏ đi ấy lại đủ đong đầy hương trà thơm mời gọi lữ khách...

+ 梅が香や
どなたが来て

欠け茶碗 [Chén mê mời trà / dù ai tìm đến / trong thoáng hương mơ].

(小林一茶 Kobayashi Issa)

Hay cảnh “nhấm nháp” miếng khô cá hồi trong khung cảnh tuyết rơi, điểm nhiên như để tận hưởng không gian riêng mình.

+ 雪の朝
独り干鮭を

噛み得たり [Buổi sáng tuyết rơi / một mình nhấm nháp / miếng khô cá hồi]

(松尾芭蕉 - Matsuo Basho)

Tính “Thiên” nổi bật nhất ở sự tĩnh lặng của khung cảnh thiên nhiên hòa quyện với lòng người. Giữa đỉnh núi phủ đầy mây, khung cảnh mưa rơi trên dốc núi hay vắng vắng tiếng chuông ngân vang là những miền bình yên khiến tâm trạng con người được an nhiên và cảm thấy yêu cuộc sống hơn.

+ しづかさや
湖水の底の

雲の峰 [Tĩnh lặng thay / nơi đáy nước hồ / đỉnh núi phủ mây]

(小林一茶 - Kobayashi Issa)

+ つづくりも
はてなし

坂や五月雨 [Dốc núi trải dài / chùng như vô tận / rá rích mưa rơi]

むかいきよらい
(向井去来 - Mukai Kyorai)

+ 涼しさ鐘を
はなる

るかねの声 [Mát dịu / tiếng chuôngngân / âm vang xa dần]

(与謝蕪村 - Yosa Buson)

Không chỉ là cái điểm nhiên tĩnh tại của tâm hồn con người mà cả con vật bé nhỏ cũng được nhân hóa lên. Theo cảm quan thông thường thì con ếch chỉ là một sinh vật nhỏ bé so với một ngọn núi hiên ngang đồ sộ. Nhưng nhờ “vẻ điểm nhiên” cả hai bỗng chốc trở thành những đối tượng ngang tầm. Phải chăng con ếch đại diện cho con người tự tại không màng danh lợi trần thế.

+ 悠然として
山を見る

蛙か [Chú ếch / ngắm nhìn ngọn núi / vẻ điểm nhiên] (松尾芭蕉 - Matsuo Basho)

Nếu xét theo niên đại thì thơ Haiku và thơ ca đương đại Việt Nam sẽ không cùng thời đại (Haiku xuất hiện từ thế kỷ XVII) nhưng ý thức hệ tư tưởng và triết lý nhân sinh quan lại gắn liền với đời sống văn hóa xã hội của mỗi dân tộc vậy nên nó là các phạm trù bất biến và mang tính thời đại. Thi sĩ Việt cũng đã mượn cảnh sắc thiên nhiên để vẽ nên các bức tranh của tâm hồn mình, trong đó là màu sắc của nỗi cô đơn, nỗi buồn, niềm vui, an nhiên... Chất “Phật”, “Thiên”, ung dung tự tại... vẫn là những nội dung chủ đạo trong cảm hứng sáng tác của họ:

+ Em ngồi đây

Trên cỏ xanh

Nhưng em thấy quanh mình là cỏ trắng

Cỏ trắng ngập nắng

Tràn vào lòng em

(Trích “Cỏ trắng” - Ly Hoàng Ly)

Tuy ở trên cỏ xanh nhưng lại thấy miền cỏ trắng quanh mình, “cỏ trắng” ngập nắng hay nỗi cô đơn, niềm ao ước được thay đổi, được chạm đến miền nắng ấm trong tâm hồn mình. Thị giác của độc giả lại được “rong chơi trên cái bát ngát của cỏ xanh và ánh nắng rực rỡ cũng khiến cho cỏ đổi màu”.

Nhà thơ Huy Cận lại vẽ nên một cánh đồng quê đầy sương, mưa và giấc mơ bình yên vương vấn chút cô đơn hoài niệm về tuổi thơ...

+ Tuổi nhỏ hắt hiu giữa cánh đồng

Nửa tràn sương núi, nửa hơi sông

Có gì ẩm ướt trong hồi tưởng

Như áo ngày xưa cạnh bếp hong

(Trích “Gió lạnh chiều Đông” - Huy Cận)

Cũng có cảnh sinh hoạt đời thường của con người bên bếp lửa, khói thuốc an nhiên chiêm nghiệm sự đời.

+ Trong bếp, lửa chập chờn bên cối gạo

Mặt tiếng chày thỉnh thoảng xuống thời gian

Bạn hàng xóm họp nhau và chuyện hão

Khói thuốc lò mờ mịn tỏa lan bay

(Trích “Đêm Trăng Đông” - Anh Thơ)

Nhạc sĩ, thi sĩ Trịnh Công Sơn trong “Đóa hoa vô thường” cũng đã vẽ lên cho chúng ta một bức tranh đầy triết lý. Cái “vô thường” của gặp gỡ và chia ly, cái “vô thường” của đời sống, của tạo hóa; tình yêu trong tim người nghệ sĩ cũng chính là một “đóa hoa vô thường”, khi nở bung mãnh liệt, lúc lụi tàn bất ngờ... như cái hữu hạn của cuộc đời trong dòng chảy nhân sinh.

+ Từ đó ta nằm đâu

Ôi núi cũng như đèo

Một chút vô thường theo

Từng phút cao giờ sâu

Từ đó hoa là em
 Một sớm kia rất hồng
 Nở hết trong hoàng hôn
 Đợi gió vô thường lên
 Từ đó em là sương
 Rụng mát trong bình minh
 Từ đó ta là đêm
 Nở đóa hoa vô thường
 (Trích “Đóa hoa vô thường” - Trịnh Công Sơn)

3. Kết luận

Với nhiều chiều liên tưởng thị giác, thơ ca đã vẽ ra trước mắt độc giả những mảng màu sắc, hình khối, đường nét của thiên nhiên, tâm hồn, thế giới quan của thi nhân. Ở đó màu, nét, chuyển động, ánh sáng... có vai trò xúc cảm và nhận thức thế giới của nó. Cho dù ở thời đại nào, dân tộc nào thì thơ ca vẫn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều sâu tâm hồn mỗi con người. Qua việc tổng hợp ngữ liệu của Thơ Haiku và Thơ Việt Nam đương đại, người viết muốn đưa ra một số luận điểm về mỹ học thị giác được vận dụng ở trong hai đại biểu thơ nói trên. Rõ ràng, nhà thơ cần xúc cảm thị giác rất tinh tế và người đọc thơ cũng cần con mắt hội họa, cần huy động các liên tưởng thị giác từ khi kinh nghiệm, từ bộ nhớ thị giác vốn rất phong phú của mình để có thể cảm nhận cái hay, cái đẹp của từng câu chữ (là đại diện tâm tư của thi nhân). Bài viết cũng có thể là tư liệu tham khảo cho giáo viên, học viên có chuyên môn về ngôn ngữ, văn hóa, văn học trong quá trình học tập và nghiên cứu của mình. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nhật Chiêu (2003) *Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868*, NXB Giáo dục.
- [2]. Lê Thị Minh Hằng (2014), *Bài giảng Phong cách học thực hành Tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [3]. Iwanami Shoten 岩波書店 (1960), 『芭蕉文集』 (Tuyển tập Basho), 東京.
- [4]. Ly Hoàng Ly (1999), *Cỏ trắng*, NXB Văn học Hà Nội
- [5]. Lê Thị Thanh Tâm (ĐHQG Hà Nội), (2017), *Ngôn ngữ thơ Việt Nam đương đại* (Nhìn từ giá trị nghệ thuật thị giác trong thơ Ly Hoàng Ly), Tham luận hội thảo Ngôn ngữ học Quốc tế lần thứ III do Viện Ngôn ngữ học tổ chức.
- [6]. Đỗ Lai Thúy (2012), *Thơ như là mỹ học của cái Khác*, chuyên luận, NXB Hội Nhà văn.
- [7]. Nguyễn Nam Trân (dịch và bình chú) (2016), *Okuno Hosomichi - Con đường hẹp vào chiều sâu tâm thức*, NXB Hồng Đức.
- [8]. Cù Đình Tú (2007), *Phong cách học và đặc điểm từ vựng Tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
- [9]. Tzvetan Todorov (2007), *“La littérature en péril” (Nền văn chương đang lâm nguy)*, NXB Flammarion.
- [10]. Chế Lan Viên (2001), *Tác phẩm trong nhà trường*, NXB Giáo dục.
- [11]. Hoàng Xuân Vinh (2017), *Kiểu cấu tứ cảm quan trong thơ HaiKu Nhật Bản*, Tạp chí Văn nghệ quân đội Online.

THE VISUAL AESTHETICS IN JAPANESE HAIKU POETRY AND VIETNAMESE CONTEMPORARY POETRY

Nguyen Thi Hong Hoa

Hue University of Foreign Languages

Email: nthhoa@hueuni.edu.vn

Abstract: Aesthetics is a broad category that includes the aesthetics in the literature. In that aesthetic sense, the sense of sight is the most prominent sense that describes the beauty of the literary images that the author wants to convey to the reader. The Japanese Haiku poetry and Vietnamese contemporary poetry are two typical representatives of the visual sense because of the cross-cultural values and thinking between these two Asian peoples.

Keywords: Aesthetics, sight, visual sense.